

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 24/2024/DS-PT

Ngày 28/02/2024

*“V/v tranh chấp về thừa kế
tài sản”*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Anh Tuấn.

Các Thẩm phán: 1. Bà Đinh Thị Như Phượng.

2. Ông Đặng Chí Công;

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thuý Vân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 02 năm 2024, tại Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 116/2023/TLPT-DS ngày 27 tháng 10 năm 2023 về *“Tranh chấp về thừa kế tài sản”*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 48/2023/DS-ST ngày 19/9/2023 của Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 07/2024/QĐ-PT ngày 08 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Diệp Văn M, địa chỉ: A H, tổ I, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Võ Thị H, địa chỉ: A H, tổ I, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Diệp Văn M: Ông Nguyễn Thế V, Luật sư thuộc Công ty L – Đoàn luật sư tỉnh B (địa chỉ E H, thành phố Q, tỉnh Bình Định) (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Diệp Hồng H1, địa chỉ: 4 Q, tổ I, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Diệp Hồng H1: Ông Trần Đại H2, luật sư thuộc Văn phòng L1- Đoàn luật sư tỉnh G (địa chỉ A Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai)(Có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Diệp Hồng T, địa chỉ: I H, tổ I, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Diệp Hồng T: Anh Diệp Hồng H1, địa chỉ: 4 Q, Tổ I, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

4. Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Diệp Văn M, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Võ Thị H, bị đơn anh Diệp Hồng H1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Diệp Hồng T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Võ Thị H trình bày:

Cụ Diệp Sanh Tòng (sinh năm 1920, chết năm 1999) và cụ Nguyễn Thị S (sinh năm 1922, chết năm 2009). Hai cụ không có con đẻ, chỉ có 02 người con nuôi là ông Diệp Văn M và bà Diệp Hồng T. Khi còn sống hai cụ có tạo lập được tài sản gồm: Căn nhà và đất tại địa chỉ A H, Tổ I, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai và có lập “*Bản di chúc giao quyền thừa kế nhà ở*” ngày 20/9/1996, được công chứng ngày 23/9/1996 tại Ủy ban nhân dân huyện A (nay là thị xã A), để lại toàn bộ tài sản trên cho anh Diệp Hồng H1. Đến ngày 04/01/2001, cụ Nguyễn Thị S1 lập “*Văn bản hủy bỏ một phần di chúc chung*” của vợ chồng liên quan đến phần tài sản của cụ S1 trong khối tài sản chung của vợ chồng là nhà và đất nói trên, được công chứng tại Phòng C, tỉnh Gia Lai. Ngày 20/4/2003, cụ Nguyễn Thị S1 lập “*Di chúc thừa kế một nửa nhà ở*” để lại ½ căn nhà và đất tại địa chỉ A H, tổ I, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai cho ông Diệp Văn M và bà Võ Thị H. Do các bên không có sự thống nhất thỏa thuận phân chia di sản thừa kế nên ông Diệp Văn M yêu cầu Tòa án giải quyết chia thừa kế đối với tài sản của cụ Diệp Sanh T1 và cụ Nguyễn Thị S1 chết để lại cho người thừa kế là ông Diệp Văn M và anh Diệp Hồng H1, tài sản gồm: Căn nhà và đất tại địa chỉ A H, tổ I, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Nguyên đơn đề nghị chia đôi tài sản, đề nghị nhận bằng hiện vật và thanh toán một nửa giá trị cho anh H1. Tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện, yêu cầu hủy “*Bản di chúc giao quyền thừa kế nhà ở*” ngày 20/9/1996, được công chứng ngày 23/9/1996 tại Ủy ban nhân dân huyện A (nay là thị xã A), chia phần di sản của cụ T1 cho ông M và bà T, chia phần di sản của cụ S1 cho ông M và bà H.

Người diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Diệp Hồng T là anh Diệp Hồng H3 trình bày:

Bà Diệp Hồng T đồng ý với di sản thừa kế mà cha mẹ đã để lại theo như các đương sự đã trình bày. Đối với phần di sản thừa kế mà bà được thừa hưởng thì bà tự nguyện tặng cho anh Diệp Hồng H1.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 48/2023/DS-ST ngày 19/9/2023 của Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện chia thừa kế của ông Diệp Văn M đối với di sản của cụ Diệp Sanh T1 và cụ Nguyễn Thị S1 để lại gồm: Căn nhà và đất ở tại số A H, tổ I, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai thuộc thửa đất số 50 (số cũ 89), tờ bản đồ số 15 (số cũ 123).

- Giá trị di sản là: 3.000.000.000đ (Ba tỷ đồng). Trích 300.000.000đ để thanh toán công sức chăm sóc, nuôi dưỡng cụ S1 và công sức bảo quản, tôn tạo di sản cho ông Diệp Văn M và bà Võ Thị H. Giá trị còn lại của di sản là 2.700.000.000đ (Hai tỷ bảy trăm triệu đồng) chia làm 04 phần, mỗi phần tương ứng với giá trị là 675.000.000đ (Sáu trăm bảy mươi lăm triệu đồng).

- Chia thừa kế theo di chúc của cụ Diệp S2 Tổng lập ngày 23/9/1996 cho anh Diệp Hồng H1 được hưởng di sản tương ứng 02 phần trị giá là: 1.350.000.000đ (Một tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng).

- Chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản của cụ Nguyễn Thị S1 cho ông Diệp Văn M và bà Diệp Hồng T, mỗi người được hưởng di sản tương ứng 01 phần trị giá là: 675.000.000đ (Sáu trăm bảy mươi lăm triệu đồng).

- Ghi nhận sự tự nguyện của bà Diệp Hồng T tặng cho phần tài sản được hưởng cho anh Diệp Hồng H1. Tổng cộng, anh H1 được hưởng 03 phần tương ứng với giá trị là 2.025.000.000đ (Hai tỷ không trăm hai mươi lăm triệu đồng).

Giao cho ông Diệp Văn M được quyền sử dụng diện tích đất và căn nhà trên đất ở tại số A H, Tổ I, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai thuộc thửa đất số 50 (số cũ 89), tờ bản đồ số 15 (số cũ 123), có vị trí kích thước như sau: Phía Đông giáp thửa đất 51 có kích thước 16,30m + 0,2m + 10,20m + 2m + 7,96m; phía Tây giáp thửa đất số 55 và thửa đất số 46 có kích thước 0,9m + 6,95m + 4,22m + 2,72m + 4,73m + 6,35m + 2,70m + 7,60m; phía Nam giáp đường H (cách tim đường 8m) có kích thước 5,16m; phía Bắc giáp mương thoát nước có kích thước 6,35m. Diện tích đất là: 195,4m², trên đất có căn nhà diện tích tầng 01 là 126,8m², diện tích tầng 02 là 100,5m² (có sơ đồ kèm theo). Ông M được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký, kê khai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo quy định.

- Buộc ông Diệp Văn M phải thanh toán lại giá trị cho anh D Hồng H1 số tiền là 2.025.000.000đ (Hai tỷ không trăm hai mươi lăm triệu đồng).

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Về nội dung kháng cáo:

1. Nguyên đơn ông Diệp Văn M, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Võ Thị Hạnhkháng c không đồng ý cho anh D Hồng H1 và bàDiệp Hồng T được hưởng di sản thừa kế.

2. Anh Diệp Hồng H1 kháng cáo yêu cầu nhận di sản bằng hiện vật và giảm số tiền trích cho vợ chồng ông Diệp Văn M trong giá trị di sản.

3. Bà Diệp Hồng T kháng cáo yêu cầu giao cho anh D Hồng Hùng phân di sản được hưởng cộng với phần di sản bà T được hưởng để quản lý, sử dụng làm nơi thờ tự và giảm số tiền trích cho vợ chồng ông Diệp Văn M1 giá trị di sản.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của anh Diệp Hồng H1 và chấp nhận kháng cáo của bà Diệp Hồng T; không chấp nhận kháng cáo của bà Võ Thị H là người đại diện theo ủy quyền của ông Diệp Văn M, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giao di sản thừa kế cho D Hồng Hùng quản lý, sử dụng; đồng thời sửa lại phần công sức chăm sóc và tôn tạo tài sản còn 200.000.000 đồng. Anh H1 phải thanh toán lại cho vợ chồng ông M, bà H 900.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Võ Thị H, là người đại diện theo ủy quyền của ông Diệp Văn M (đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án) và đơn kháng cáo của anh Diệp Hồng H1, bà Diệp Hồng T trong hạn luật định và đúng trình tự thủ tục mà Bộ luật tố tụng dân sự quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét lại bản án sơ thẩm theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Cụ Diệp Thanh T2 (chết năm 1999) và cụ Nguyễn Thị S1 (chết 2009) là vợ chồng, khi còn sống có tạo lập được khối tài sản là nhà và đất tại số A H, tổ I phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai thuộc thửa đất số 50 (số cũ 89), tờ bản đồ số 15 (số cũ 123); diện tích đất qua đo đạc thực tế 195,4m² và diện tích nhà là 126,8m². Hai cụ có hai người con nuôi là Diệp Văn M và Diệp Hồng T; mặc dù vậy nhưng khi còn sống cụ T2, cụ S1 lập di chúc sau khi chết để lại toàn bộ di sản thừa kế nêu trên cho cháu của cụ T2 là anh Diệp Hồng H1 (di chúc được Ủy ban nhân dân huyện A chứng thực ngày 23/9/1996). Năm 1999, cụ Diệp Thanh T2 chết, đến ngày 04/01/2001, cụ Nguyễn Thị S1 lập “*Văn bản hủy bỏ một phần di chúc chung*”,

theo đó cụ S1 đã hủy phần di sản thừa kế của mình đối với Diệp Hồng H1; văn bản hủy bỏ được công chứng tại Phòng C, tỉnh Gia Lai. Đến ngày 20/4/2003 cụ Nguyễn Thị S1 tiếp tục lập di chúc thừa kế để lại một nửa nhà và đất cho vợ chồng ông Diệp Văn M, bà Võ Thị H nhưng di chúc này chỉ có một người làm chứng, không có công chứng, chứng thực.

[2.2] Tòa án sơ thẩm đã xác định di sản thừa kế nêu trên được chia theo di chúc và chia theo pháp luật là đúng bởi di chúc do cụ Diệp Thanh T2 và Nguyễn Thị S1 lập ngày 23/9/1996 có hiệu lực một phần đối với di sản cụ T2 để lại cho anh Diệp Hồng H1; còn di chúc ngày 20/4/2003 do cụ Nguyễn Thị S1 lập không có hiệu lực pháp luật vì không có đủ người làm chứng, người để lại di chúc không ký vào từng trang của di chúc, đồng thời di chúc cũng không được công chứng, chứng thực hợp lệ. Như vậy, anh Diệp Hồng H1 được hưởng $\frac{1}{2}$ di sản theo di chúc do cụ ông Diệp Thanh T2 để lại; phần di sản còn lại được chia đều cho hai người con nuôi của cụ Diệp Thanh T2 và cụ Nguyễn Thị S1 là ông Diệp Văn M và bà Diệp Hồng T.

[2.3] Trong quá trình tham gia tố tụng, bà D Hồng Tuyết yêu cầu Tòa án giải quyết chia di sản thừa kế, đồng thời bà T nhường phần di sản của mình được hưởng cho anh Diệp Hồng H1 và bà T kháng cáo đề nghị giao nhà và đất cho anh D Hồng H1 vì anh H1 là cháu ruột của ông Diệp Thanh T2; lúc ông T2 còn sống có nguyện vọng giao di sản này cho anh H1 để làm nơi thờ cúng cụ T2, cụ S1. Nhận thấy, trong vụ án anh Diệp Hồng H1 là người được hưởng phần di sản thừa kế nhiều hơn ông Diệp Văn M, đồng thời khả năng anh H1 trả lại giá trị di sản khi nhận di sản thừa kế bằng hiện vật cho ông M dễ thi hành án hơn. Mặt khác, hiện nay ông M, bà H đều là người già yếu, khả năng tài chính hạn chế nên rất khó thi hành án; việc giao nhà đất cho ông M có thể dẫn đến phải phát mãi tài sản bán đấu giá. Vì vậy, căn cứ vào ý chí ban đầu của cụ T2, cụ S1 (theo di chúc lập ngày 23/9/1996), căn cứ vào tình hình thực tế thi hành án và căn cứ vào yêu cầu của bà T nên giao nhà và đất cho anh Diệp Hồng H1, anh H1 phải có trách nhiệm trả lại giá trị tài sản cho ông M, bà H là phù hợp.

[2.4] Theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thể hiện trong thời gian cụ T2, cụ S1 còn sống thì đã cho vợ chồng ông M, bà H tài sản, theo đó họ đã ra ở riêng và không còn sinh sống cùng các cụ. Năm 1999 cụ T2 chết và đến năm 2001 vợ chồng ông M, bà H mới đến sinh sống cùng cụ S1 cho nên cũng cần trích một phần giá trị tài sản để thanh toán về công sức chăm sóc nuôi dưỡng cụ S1 cũng như công sức bảo quản, tôn tạo di sản tương ứng với thời gian ông M, bà H chung sống cùng cụ S1. Mặc dù vậy, trong thời gian cụ T2, cụ S1 còn sống thì bản thân ông M, bà H đã được các cụ cho tài sản ra ở riêng, vì vậy, phần công sức chăm sóc, bảo quản và tôn tạo di sản trong khối di sản thừa kế cũng cần được xem xét lại cho phù hợp và chỉ chấp nhận phần công sức chăm sóc, bảo quản và tôn tạo tài sản là 200.000.000 đồng theo như ý kiến của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm.

[2.5] Theo biên bản định giá ngày 23/6/2023, toàn bộ di sản thừa kế có giá trị 3.000.000.000 đồng, trong đó trích 200.000.000 đồng là công sức chăm sóc, tôn tạo, do đó, giá trị còn lại của di sản là 2.800.000.000 đồng được chia làm 4 phần, mỗi phần tương ứng 700.000.000 đồng; anh Diệp Hồng H1 được nhận $\frac{1}{2}$ di sản theo di chúc của cụ T2 (tương ứng 2 phần giá trị là 1,4 tỷ); ông Diệp Văn M và bà Diệp Hồng T được nhận $\frac{1}{2}$ giá trị di sản theo pháp luật của cụ S1 (mỗi người được nhận tương ứng 700.000.000 đồng). Do bà T tự nguyện nhường phần di sản của mình cho Diệp Hồng H1, cho nên anh H1 có trách nhiệm trả lại cho vợ chồng ông Diệp Văn M, bà Võ Thị H 900.000.000 đồng.

[2.6] Từ những phân tích và nhận định nêu trên nên chấp nhận kháng cáo của anh Diệp Hồng H1 và kháng cáo của bà Diệp Hồng T; không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Diệp Văn M và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị H.

[3] Về án phí: Trong quá trình xét xử phúc thẩm ông Diệp Văn M có đơn xin miễn nộp tiền án phí vì ông là người cao tuổi và là người khuyết tật (đang được hưởng trợ cấp xã hội) và anh Diệp Hồng H1 cũng có đơn xin miễn án phí vì gia đình anh thuộc hộ nghèo. Theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì các đương sự được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm. Riêng bà Diệp Hồng T được nhận giá trị tài sản 700.000.000 đồng, tuy bà T đã nhường phần di sản được hưởng cho anh D Hồng Hùng nhưng cũng phải chịu án phí tương ứng với phần tài sản được chia.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 148, Điều 300, khoản 2 Điều 308 và Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12, Điều 27 và Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Diệp Hồng H1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Diệp Hồng T;
2. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Diệp Văn M và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị H;
3. Sửa Bản án sơ thẩm số 48/2023/DS-ST ngày 19/9/2023 của Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai; cụ thể như sau:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện chia thừa kế của ông Diệp Văn M đối với di sản của cụ Diệp Sanh T1 và cụ Nguyễn Thị S1 để lại gồm: Căn nhà và

đất ở tại số A H, tổ I, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai thuộc thửa đất số 50 (số cũ 89), tờ bản đồ số 15 (số cũ 123).

Giá trị di sản là: 3.000.000.000đ (Ba tỷ đồng). Trích 200.000.000đ để thanh toán công sức chăm sóc, nuôi dưỡng cụ S1 và công sức bảo quản, tôn tạo di sản cho ông Diệp Văn M và bà Võ Thị H. Giá trị còn lại của di sản là 2.800.000.000đ (Hai tỷ tám trăm triệu đồng) chia làm 04 phần, mỗi phần tương ứng với giá trị là 700.000.000đ (Bảy trăm triệu đồng).

Chia thừa kế theo di chúc của cụ Diệp S2 Tòng lập ngày 23/9/1996 cho anh Diệp Hồng H1 được hưởng di sản tương ứng 02 phần trị giá là: 1.400.000.000đ (Một tỷ bốn trăm triệu đồng).

Chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản của cụ Nguyễn Thị S1 cho ông Diệp Văn M và bà Diệp Hồng T, mỗi người được hưởng di sản tương ứng 01 phần trị giá là 700.000.000đ (Bảy trăm triệu đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Diệp Hồng T tặng cho phần tài sản được hưởng cho anh Diệp Hồng H1. Tổng cộng, anh H1 được hưởng 03 phần tương ứng với giá trị là 2.100.000.000đ (Hai tỷ, một trăm triệu đồng).

Giao cho ông Diệp Hồng H1 được quyền quản lý, sử dụng, định đoạt diện tích đất và quyền sở hữu căn nhà trên đất ở tại số A H, tổ I, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai thuộc thửa đất số 50 (số cũ 89), tờ bản đồ số 15 (số cũ 123), có vị trí kích thước như sau:

Phía Đông giáp thửa đất 51 có kích thước 16,30m + 0,2m + 10,20m + 2m + 7,96m;

Phía Tây giáp thửa đất số 55 và thửa đất số 46 có kích thước 0,9m + 6,95m + 4,22m + 2,72m + 4,73m + 6,35m + 2,70m + 7,60m;

Phía Nam giáp đường H (cách tim đường 8m) có kích thước 5,16m; phía Bắc giáp mương thoát nước có kích thước 6,35m.

Diện tích đất là: 195,4m², trên đất có căn nhà diện tích tầng 01 là 126,8m², diện tích tầng 02 là 100,5m² (có sơ đồ kèm theo).

Anh Diệp Hồng H1 được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký, kê khai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo quy định.

Buộc anh Diệp Hồng H1 phải thanh toán lại giá trị cho ông Diệp Văn M, bà Võ Thị H4 tiền 900.000.000 đồng (Chín trăm triệu đồng).

Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng). Ông Diệp Văn M phải chịu số tiền là 1.000.000đ (Một triệu đồng), anh Diệp Hồng H1 phải chịu số tiền là 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Ông M đã nộp tạm ứng số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) nên anh H1 phải thanh toán cho ông M số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

4. Về án phí sơ thẩm và phúc thẩm: Ông Diệp Văn M được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm, trả lại cho ông Diệp Văn M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0011867 ngày 26/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai và số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006884 ngày 09/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.

Anh Diệp Hồng H1 được toàn bộ miễn án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm.

Bà Diệp Hồng T phải chịu 32.000.000đ (Ba mươi hai triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm và không phải chịu án phí phúc thẩm, hoàn trả lại cho bà T 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006880 ngày 09/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai;
- Chi cục THADS thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa Dân sự, Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Anh Tuấn

